

Bản án số: 10 /2020/HNGĐ – ST

Ngày 17 tháng 8 năm 2020.

“ V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vàng Seo Say;

2. Ông Hoàng Xuân Phú;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2020/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/QĐST – HNGĐ ngày 24/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giàng Thị P.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lý A T.

Địa chỉ: Thôn Tr xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 19/5/2020 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Giàng Thị P trình bày:

Chị và anh Lý A T về chung sống với nhau như vợ chồng và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương từ năm 2003 không đăng ký kết hôn. Sau khi về ở với nhau vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tinh thường xuyên uống rượu, không chịu làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình, đi chơi không về nhà, mỗi lần về nhà là say rượu lại đánh đập vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Tinh không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Lý A T sinh được hai con chung, cháu thứ nhất tên là Lý A M, sinh ngày 02/6/2008; cháu thứ hai tên là Lý Thị Ch, sinh ngày 15/9/2011. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Lý Thị Ch, để anh Tinh nuôi cháu Lý A M. Chị không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong thời gian chung sống chị không vay nợ ai và không cho ai vay.

Đối với bị đơn là anh Lý A T, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Tinh nhưng anh Tinh từ chối nhận văn bản, không đến Tòa án và không có văn bản trả lời.

Do anh Tinh từ chối nhận văn bản tố tụng và không đến Tòa án, vì vậy đối với việc nuôi con Tòa án không hòa giải được.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Giàng Thị P vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện và các bản khai.

Tại phiên tòa:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Đề nghị giải quyết tuyên bố chị Giàng Thị P và anh Lý A T không phải là vợ chồng. Về con chung giao cho chị Giàng Thị P nuôi dưỡng cháu Lý Thị Chh, anh Tinh nuôi dưỡng cháu Lý A M. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Chị Giàng Thị P khởi kiện anh Lý A T về việc ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn anh Lý A T có địa chỉ tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Như vậy Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều

28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên Tòa hôm nay chị Giàng Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lý A T vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Giàng Thị P và anh Lý A T.

[2] Chị Giàng Thị P và anh Lý A T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 qui định “nam nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”. Từ sau ngày 01/01/2003 đến nay anh chị không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 9 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định: “Việc kết hôn không được đăng ký theo qui định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Như vậy hôn nhân giữa chị Pà và anh Tỉnh không có giá trị pháp lý, không được pháp luật bảo vệ, nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Pà xin ly hôn. Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Giàng Thị P và anh Lý A T là vợ chồng.

[3] Về con: Chị Pà và anh Tỉnh sinh được hai con chung, cháu thứ nhất tên là Lý A Mà, sinh ngày 02/6/2008; cháu thứ hai tên là Lý Thị Chinh, sinh ngày 15/9/2011. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Lý Thị Chinh, anh Tỉnh nuôi cháu Lý A Mà. Chị không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy bản thân anh Lý A T và chị Giàng Thị P không có công việc ổn định, đều làm ruộng, có mức thu nhập bình quân là 100.000 (một trăm nghìn) đồng đến 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng / ngày, điều kiện nuôi con của anh chị là như nhau. Tại biên bản hỏi ý kiến của các cháu thì cháu Lý Thị Chinh muốn ở với mẹ, cháu Lý A Mà muốn ở với bố, vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị Pà, giao mỗi người nuôi một cháu là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị P không yêu cầu cấp dưỡng, anh T không có văn bản trả lời và không đến Tòa. Vì vậy đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, Tòa án không giải quyết, ghi nhận sự tự nguyện của chị Pà, tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

[4] Về tài sản: Chị Giàng Thị P không yêu cầu giải quyết, trong thời gian chung sống chị Pà và anh Tỉnh không nợ ai và không cho ai vay. Vì vậy Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016.

Chị Giàng Thị P phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Giàng Thị P và anh Lý A T là vợ chồng.

2. Về con:

Chị Giàng Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Thị Chinh, sinh ngày 15/9/2011 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lý A T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý A Mạ, sinh ngày 02/6/2008 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Giàng Thị P tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Giàng Thị P, anh Lý A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số AB/2012/0003403 ngày 22 tháng 5 năm 2020. Chị Giàng Thị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- UBND xã Tr;
- THA DS;
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

